

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày 30/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Ông Bùi Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn Ch, sinh năm 1991, tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Căn hộ 12.5 lầu 12 khối E2, khu E, Chung cư Tam Phú, tổ 6, đường CK, khu phố 1, phường TP, quận TĐ, Thành phố HCM; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Trang, sinh năm 1994 và có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 11 tháng tù về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo Bản án số 93/2019/HSST ngày 22/10/2019.

Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. Ngô Văn H, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn QT, xã VL, huyện LN, tỉnh HN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hồng V, sinh năm 1958 (chết) và bà Ngô Thị B, sinh năm 1958.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/02/2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 36/2015/HSST ngày 09/02/2015; chấp hành xong án phạt ngày 09/8/2016.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 3.1. Bà Vương Thị T, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp 2, xã TL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.3. Bà Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.4. Bà Trần Thị M, sinh năm 1962, nơi cư trú: Ấp 5, xã TL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.5. Ông Lê Văn L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.6. Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp 5, xã TL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.7. Bà Lê Thị H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.8. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.9. Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1948, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.10. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1966, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.11. Bà Phạm Thị L1ường, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.12. Bà Ngô Kim H, sinh năm 1957, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.13. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.14. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.15. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1968, nơi cư trú: XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.16. Bà Võ Thị Ngọc H2, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.17. Ông Lê Đình Th, sinh năm 1976, năm sinh 1976, nơi cư trú: Ấp 6, xã TL, huyện PG, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.18. Bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1966, nơi cư trú: Khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.
- 3.19. Bà Võ Thị T, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp 1, xã TH, huyện BB, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.20. Bà Đinh Thị Kh, sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp 4, xã TH, huyện BB, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.21. Bà Lê Thị X, sinh năm 1962 (chết). Đại diện theo pháp luật là ông Lê Tuấn V, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 4, xã TH, huyện BB, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.22. Bà Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm 1957, nơi cư trú: Khu phố 1, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.23. Bà Lê Thị Xuân S, sinh năm 1961, nơi cư trú: Khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.
- 3.24. Bà Ngô Thị Thu Th4, sinh năm 1979, nơi cư trú: Khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.25. Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1959, nơi cư trú: Khu phố 6, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.26. Bà Nguyễn Lý Thụy A, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.27. Bà Nguyễn Thị Phương H4, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu phố 5, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.28. Ông Nguyễn Minh V2, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.29. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu phố 1, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.30. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957, nơi cư trú: Khu phố 5, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.31. Bà Điền Thị H5, sinh năm 1972, nơi cư trú: Khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; Vắng mặt.

3.32. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1977, nơi cư trú: Xóm 13, xã VL, huyện LN, tỉnh HN; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H có quan hệ họ hàng với nhau, cả hai không có nghề nghiệp ổn định. Đầu năm 2018, H đến sinh sống tại nhà của Ch ở phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ch rủ H cùng tham gia góp tiền đem cho vay với lãi suất cao để thu tiền lãi chia nhau tiêu xài thì H đồng ý. Để thực hiện ý định này, Ch và H chuẩn bị các tờ rơi ghi chữ “Cho vay tiền nhanh” hướng dẫn thủ tục vay và ghi số điện thoại của Ch là 0972.363.279 để người vay liên hệ. Sau đó, Ch và H đi rải các tờ rơi này ở cổng của nhà người dân hoặc các khu chợ, nơi tập trung đông người trên địa bàn các huyện của tỉnh Bình Dương để tìm người muốn vay tiền. Khi có người cần vay tiền liên hệ đến số điện thoại của Ch thì Ch và H sẽ đi đến nơi ở hoặc nơi làm việc gặp người muốn vay tiền. Người vay tiền chỉ cần đưa cho Ch bản Chính giấy tờ tùy thân như Giấy chứng minh nhân dân, Giấy đăng ký xe mô tô hoặc sổ hộ khẩu gia đình là có thể vay tiền của Ch và H. Ch và H đưa ra các gói cho vay khác nhau để người vay lựa chọn, Ch căn cứ vào điều kiện kinh tế, khả năng trả nợ của từng người mà quyết định cho vay theo gói nào. Cụ thể, có các gói vay như sau: Gói vay 5.000.000 đồng trả trong 24 ngày, mỗi ngày trả cả gốc và lãi 250.000 đồng; gói vay 5.000.000 đồng trả trong 31 ngày, mỗi ngày trả cả gốc và lãi 200.000 đồng; gói vay 10.000.000 đồng trả trong 41 ngày, mỗi ngày trả cả gốc và lãi 300.000 đồng; gói vay 15.000.000 đồng trả trong 41 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng; gói vay 20.000.000 đồng trả trong 41 ngày, mỗi ngày trả cả gốc và lãi 600.000 đồng; gói vay 30.000.000 đồng, trả trong 41 ngày, mỗi ngày phải trả cả gốc và lãi là 900.000 đồng... Ch và H lập danh sách những người vay tiền và lưu vào USB hiệu Kingston hoặc ghi vào Sổ B.Cát. Sau khi thu tiền góp của người vay tiền thì Ch và H đánh dấu vào Sổ B.Cát để theo dõi.

Từ tháng 3/2018 đến tháng 7/2018, Ch và H đi đến các phường Thới Hòa, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát; các xã Lai Uyên, Tân Hưng, huyện Bàu Bàng và các xã Tân Long, An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để phát tờ rơi và cho người dân vay tiền trả góp theo ngày. Quá trình điều tra đã xác định được trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 31 người vay tiền của Ch và H, với tổng số tiền là 375.000.000 đồng. Ch và H cho vay với lãi suất từ 262,05%/năm đến 584%/năm, cao gấp từ 10,5 lần đến 29,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số

tiền lãi mà Ch và H đã thu của 31 người vay tiền là 43.306.251 đồng, trong đó số tiền lãi với lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật là 3.884.932 đồng và số tiền lãi Ch và H thu lợi bất Chính là 39.421.320 đồng. Số phí mà một số người vay tiền phải đưa cho Ch và H là 5.250.000 đồng. Tổng số tiền vay mà những người vay tiền đã trả cho Ch và H là 197.243.749 đồng, số tiền vay mà người vay tiền chưa trả cho Ch và H là 177.756.251 đồng. Cụ thể, Ch và H cho những người sau vay:

1. Bà Ngô Thị B vay số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 11/7/2018, hình thức vay trả góp 37 ngày, tổng tiền lãi là 3.500.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 500.000 đồng, bà Tính đã trả tiền nợ gốc 810.811 đồng, nợ gốc chưa trả 14.189.189 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 189.189 đồng, tương đương lãi suất 448,25 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 16.438 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 172.751 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 172.751 đồng.

2. Ông Lê Văn B vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 29/6/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, ông Bình đã trả tiền nợ gốc 3.414.634 đồng, nợ gốc chưa trả 6.585.366 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 785.366 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 76.712 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 708.654 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 708.654 đồng.

3. Ông Nguyễn Ngọc V vay 02 lần:

Lần 01 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 15/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, ông Việt đã trả tiền nợ gốc 5.000.000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 1.200.000 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 84.932 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 1.115.068 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 1.115.068 đồng;

Lần 02 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 03/7/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, ông Việt đã trả tiền nợ gốc 1.612.903 đồng, nợ gốc chưa trả 3.387.097 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 387.097 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 359.700 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 359.700 đồng.

4. Bà Trần Thị M vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 24/6/2018, hình thức vay trả góp 22 ngày, tiền phí 250.000 đồng, tổng tiền lãi là 500.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 250.000 đồng, bà Minh đã trả tiền nợ gốc 4.545.455 đồng, nợ gốc chưa trả 454.545 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 454.545 đồng, tương đương lãi suất 317,39 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 54.795 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 399.751 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 399.751 đồng.

5. Ông Lê Văn L vay 02 lần:

Lần 01 vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 01/7/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 4.600.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 600.000 đồng, ông Luận đã trả tiền nợ gốc 5.853.659 đồng, nợ gốc chưa trả 14.146.341 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 1.346.341 đồng, tương đương lãi suất 399,76 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 131.507 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 1.214.835 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 1.214.835 đồng;

Lần 02 vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 07/7/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 4.600.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, ông Luận đã trả tiền nợ gốc 1.463.415 đồng, nợ gốc chưa trả 8.536.585 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 336.585 đồng, tương đương lãi suất 399,76 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 32.877 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 1.214.835 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 1.214.835 đồng.

6. Bà Đặng Thị Th vay 02 lần:

Lần 01 vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 03/5/2018, hình thức vay trả góp 38 ngày, phí vay tiền 400.000 đồng, tổng tiền lãi là 1.400.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, bà Thảo đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 1.400.000 đồng, tương đương lãi suất 262,05 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 208.219 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 1.191.781 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 1.191.781 đồng;

Lần 02 vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 04/7/2018, hình thức vay trả góp 38 ngày, tổng tiền lãi là 1.400.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, bà Thảo đã trả tiền nợ gốc 2.368.421 đồng, nợ gốc chưa trả 7.631.579 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 331.579 đồng, tương đương lãi suất 262,05 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 49.315 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 282.264 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 282.264 đồng.

7. Bà Lê Thị Huệ vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 29/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Huệ đã trả tiền nợ gốc 2.258.065 đồng, nợ gốc chưa trả 2.741.935 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 541.935 đồng, tương đương lãi suất 547,5 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 38.356 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 503.579 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 503.579 đồng.

8. Bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 25/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Hường đã trả tiền nợ gốc 2.903.226 đồng, nợ gốc chưa trả 2.096.774 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 696.774 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 49.315 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 647.459 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 647.459 đồng.

9. Bà Bùi Thị H2 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 29/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Huệ đã trả tiền nợ gốc 2.419.355 đồng, nợ gốc chưa trả 2.580.645 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 580.645 đồng, tương đương lãi suất 547,5 %/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 41.096 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 539.549 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 539.549 đồng.

10. Bà Phạm Thị L1 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 16/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Hường đã trả tiền nợ gốc 4.354.839 đồng, nợ gốc chưa trả 645.161 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 1.045.161 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là

73.973 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 971.189 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 971.189 đồng.

11. Bà Phạm Thị Lường vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 07/6/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, bà Thường đã trả tiền nợ gốc 1.951.220 đồng, nợ gốc chưa trả 8.048.780 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 448.780 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 43.836 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 404.945 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 404.945 đồng.

12. Bà Ngô Kim H vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 25/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Hương đã trả tiền nợ gốc 2.903.226 đồng, nợ gốc chưa trả 2.096.774 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 696.774 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 49.315 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 647.459 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 647.459 đồng.

13. Bà Nguyễn Thị V vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 25/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Vân đã trả tiền nợ gốc 2.903.226 đồng, nợ gốc chưa trả 2.096.774 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 696.774 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 49.315 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 647.459 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 647.459 đồng.

14. Bà Nguyễn Thanh Q vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 10/7/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Quy đã trả tiền nợ gốc 645.161 đồng, nợ gốc chưa trả 4.354.839 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 154.839 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 10.959 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 143.880 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 143.880 đồng.

15. Bà Nguyễn Thị Th1 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 24/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Thường đã trả tiền nợ gốc 3.225.806 đồng, nợ gốc chưa trả 1.774.194 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 774.194 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 54.795 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 719.399 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 719.399 đồng.

16. Bà Võ Thị Ngọc H2 vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 08/7/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 500.000 đồng, bà Hoa đã trả tiền nợ gốc 1.219.512 đồng, nợ gốc chưa trả 8.780.488 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 280.488 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 253.091 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 253.091 đồng.

17. Ông Lê Đình Th vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 08/7/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 500.000 đồng, ông Thọ đã trả tiền nợ gốc 1.219.512 đồng, nợ gốc chưa trả 8.780.488 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 280.488 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là

27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 253.091 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 253.091 đồng.

18. Bà Nguyễn Thị Diễm Th vay 05 lần:

Lần 01 vay số tiền 10.000.000 đồng vào tháng 3/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, phí vay tiền 300.000 đồng, tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, bà Thúy đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 2.300.000 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 224.658 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 2.075.342 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 2.075.342 đồng;

Lần 02 vay số tiền 15.000.000 đồng vào tháng 4/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, phí vay tiền 500.000 đồng, tổng tiền lãi là 3.450.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 500.000 đồng, bà Thúy đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 3.450.000 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 336.986 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 3.113.014 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 3.113.014 đồng;

Lần 03 vay số tiền 20.000.000 đồng vào tháng 5/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, phí vay tiền 600.000 đồng, tổng tiền lãi là 4.600.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 600.000 đồng, bà Thúy đã trả tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 4.600.000 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 449.315 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 4.150.685 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 4.150.685 đồng;

Lần 04 vay số tiền 20.000.000 đồng vào tháng 6/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, phí vay tiền 600.000 đồng, tổng tiền lãi là 4.600.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 600.000 đồng, bà Thúy đã trả tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 4.600.000 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 449.315 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 4.150.685 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 4.150.685 đồng;

Lần 05 vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 07/7/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, phí vay tiền 900.000 đồng, tổng tiền lãi là 6.900.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 900.000 đồng, bà Thúy đã trả tiền nợ gốc 5.121.951 đồng, nợ gốc chưa trả 24.878.049 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 1.178.049 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 115.068 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 1.062.980 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 1.062.980 đồng.

19. Bà Võ Thị T vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 04/7/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, bà Tuyết đã trả tiền nợ gốc 2.439.024 đồng, nợ gốc chưa trả 7.560.976 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 560.976 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 54.795 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 506.181 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 506.181 đồng.

20. Bà Đinh Thị Kh vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 04/7/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, tiền phí 200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Khanh đã trả tiền nợ gốc 1.612.903 đồng, nợ gốc chưa trả 3.387.097 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 387.097 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 359.700 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 359.700 đồng.

21. Bà Lê Thị X vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 21/6/2018, hình thức vay trả góp 38 ngày, tổng tiền lãi là 1.400.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, bà Xinh đã trả tiền nợ gốc 6.052.632 đồng, nợ gốc chưa trả 3.947.368 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 847.368 đồng, tương đương lãi suất 262,05%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 126.027 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 721.341 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 721.341 đồng.

22. Bà Nguyễn Thị Ngọc T3 vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 30/6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 2.400.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 400.000 đồng, bà Tuyền đã trả tiền nợ gốc 4.193.548 đồng, nợ gốc chưa trả 5.806.452 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 1.006.452 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 71.233 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 935.219 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 935.219 đồng.

23. Bà Lê Thị Xuân S vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 03/7/2018, hình thức vay trả góp 24 ngày, tiền phí 250.000 đồng tổng tiền lãi là 1.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 250.000 đồng, bà Sanh đã trả tiền nợ gốc 2.083.333 đồng, nợ gốc chưa trả 2.916.667 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 416.667 đồng, tương đương lãi suất 584%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 389.269 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 389.269 đồng.

24. Bà Ngô Thị Thu Th4 vay số tiền 10.000.000 đồng vào tháng 4/2018, hình thức vay trả góp 24 ngày, tiền phí 500.000 đồng, tổng tiền lãi là 2.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 500.000 đồng, bà Thủy đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất 584%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 131.507 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 1.868.493 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 1.868.493 đồng.

25. Ông Huỳnh Thanh H vay số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 21/6/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 3.450.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 450.000 đồng, ông Hải đã trả tiền nợ gốc 8.048.780 đồng, nợ gốc chưa trả 6.951.220 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 1.851.220 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 180.822 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 1.670.398 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 1.670.398 đồng.

26. Bà Nguyễn Lý Thụy A vay số tiền 20.000.000 đồng vào tháng 5/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 4.800.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 800.000 đồng, bà Ái đã trả tiền nợ gốc 20,000,000 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 4.800.000 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 339.726 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 4.460.274 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 4.460.274 đồng.

27. Bà Nguyễn Thị Phương H4 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 04/7/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Hiền đã trả tiền nợ gốc 1.290.323 đồng, nợ gốc chưa trả 3.709.677 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 309.677 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 21.918 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 287.760 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 287.760 đồng.

28. Ông Nguyễn Minh V2 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 05/7/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, ông Vũ đã trả tiền nợ gốc 1.290.323 đồng, nợ gốc chưa trả 3.709.677 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 309,677 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 21.918 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 287.760 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 287.760 đồng.

29. Bà Nguyễn Thị L vay số tiền 5.000.000 đồng vào tháng 6/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Hương đã trả tiền nợ gốc 4.032.258 đồng, nợ gốc chưa trả 967.742 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 967.742 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 68.493 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 899.249 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 899.249 đồng.

30. Bà Nguyễn Thị Y vay số tiền 5.000.000 đồng vào tháng 5/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tiền phí 250.000 đồng, tổng tiền lãi là 1.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 250.000 đồng, bà Yến đã trả tiền nợ gốc 2.083.333 đồng, nợ gốc chưa trả 2.916.667 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 416.667 đồng, tương đương lãi suất 584%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 389.269 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 389.269 đồng.

31. Bà Điền Thị H5 vay 02 lần:

Lần 01 vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 03/7/2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 300.000 đồng, bà Điền đã trả tiền nợ gốc 2.439.024 đồng, nợ gốc chưa trả 7.560.976 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 560.976 đồng, tương đương lãi suất 399,76%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 54.795 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 506.181 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 506.181 đồng;

Lần 02 vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 10/7/2018, hình thức vay trả góp 31 ngày, tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, mỗi ngày phải trả lãi và nợ gốc 200.000 đồng, bà Điền đã trả tiền nợ gốc 483.871 đồng, nợ gốc chưa trả 4.516.129 đồng. Số tiền lãi Ch và H thu được là 116.129 đồng, tương đương lãi suất 547,5%/năm (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 8.219 đồng, tiền lãi thu lợi bất Chính là 107.910 đồng). Như vậy, Ch và H thu lợi bất Chính 107.910 đồng.

Đến ngày 12/7/2018, giữa Đào Văn Ch và Ngô Văn H xảy ra mâu thuẫn do H tự ý tiêu xài số tiền thu được từ những người vay tiền và ghi không tên người vay tiền vào Sổ B.Cát, H bỏ đi về nhà ở tỉnh Hà Nam sinh sống. Ngày 13/7/2018, Đào Văn Ch đi cùng với anh họ là ông Phạm Văn B, sinh năm 1977, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 13, xã VL, huyện LN, tỉnh HN đến địa bàn xã TL, huyện PG, tỉnh BD tiếp tục rải tờ rơi và thu tiền cho vay thì bị Công an xã Tân Long, huyện Phú Giáo bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 1588/C09B ngày 19/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định chữ viết trong “Sổ B.Cát” là của Đào Văn Ch và Ngô Văn H.

Tang vật thu giữ:

- Số tiền 28.180.000 đồng của Đào Văn Ch;
- 01 USB màu đỏ;
- 01 điện thoại iPhone màu bạc;

- 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh;
- 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen;
- 2000 tờ rơi in chữ cho vay tiền nhanh;
- 01 Sổ B.Cát;
- 01 chứng minh nhân dân tên Ngô Văn H;
- 01 CPU máy vi tính để bàn hiệu Dell.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát việc xét xử trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn Ch số tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; xử phạt Ngô Văn H từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng Kiểm sát viên đề nghị:

- Đối với 01 điện thoại iPhone màu bạc; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen; 01 CPU máy vi tính để bàn hiệu Dell của Đào Văn Ch sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 USB màu đỏ; 2000 tờ rơi in chữ cho vay tiền nhanh, không còn trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Ngô Văn H, đây là giấy tờ cá nhân của Ngô Văn H nên cần trả lại cho H;

- Số tiền 28.180.000 đồng thu giữ của bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H đề nghị khấu trừ vào số tiền bị cáo Ch và H phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền gốc Đào Văn Ch và Ngô Văn H cho vay đã thu được là 197.243.749 đồng, số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 3.884.932 đồng, đây là tiền bị cáo Ch, H sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có đề nghị HĐXX buộc các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền phí cho vay 5.250.000 đồng và tiền lãi bất hợp pháp là 39.421.320 đồng, đây là tiền phí không hợp pháp và là tiền các bị cáo thu lãi vượt quá quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX buộc các bị cáo trả lại cho bà Ngô Thị B, ông Lê Văn B, bà Nguyễn Ngọc V, bà Trần Thị M, ông Lê Văn L, bà Đặng Thị Th, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị H1, bà Bùi Thị H2, bà Phạm Thị L1, bà Phạm Thị L1ường, bà Ngô Kim H, bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Th1, bà Võ Thị Ngọc H2, ông Lê Đình Th, bà Nguyễn Thị Diễm Th, bà Võ Thị T, bà Đinh Thị Kh, bà Lê Thị X, bà Nguyễn Thị Ngọc T3, bà Lê Thị Xuân S, bà Ngô Thị Thu Th4, ông Huỳnh Thanh H, bà Nguyễn Lý Thụy A, bà Nguyễn Thị Phương H4, ông Nguyễn Minh V2, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Y, bà Điền Thị H5.

Đối với số tiền gốc bà Ngô Thị B, ông Lê Văn B, bà Nguyễn Ngọc V, bà Trần Thị M, ông Lê Văn L, bà Đặng Thị Th, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị H1, bà Bùi Thị H2, bà Phạm Thị L1, bà Phạm Thị L1ường, bà Ngô Kim H, bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Th1, bà Võ Thị Ngọc H2, ông Lê Đình Th, bà Nguyễn Thị Diễm Th, bà Võ Thị T, bà Đinh Thị Kh, bà Lê Thị X, bà Nguyễn Thị Ngọc T3, bà Lê Thị Xuân S, ông Huỳnh Thanh H, bà Nguyễn Thị Phương H4, ông Nguyễn Minh V2, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Y, bà Điền Thị H5 còn nợ của các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H tổng cộng là 177.756.251 đồng, đây là tiền các bị cáo Ch và H dùng vào việc phạm tội nên cần buộc những người có tên nêu trên phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H cho rằng Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với nội dung Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Từ đầu năm 2018 đến ngày 13/7/2018, Đào Văn Ch và Ngô Văn H cho 31 người trên địa bàn tỉnh Bình Dương vay với tổng số tiền 375.000.000 đồng, lãi suất từ 262,05%/năm đến 584%/năm là cao gấp từ 10,5 lần đến 29,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự để thu lợi bất Chính số tiền lãi 39.421.320 đồng.

Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để cho vay với lãi suất cao hơn 20 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà còn làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo H ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo Ch ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 11 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Các bị cáo cho vay đối với nhiều người, thu lợi bất Chính số tiền 39.421.320 đồng, đây là tình tiết định khung của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Xét động cơ, mục đích phạm tội: Vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, bị cáo Ch là người chủ mưu, rủ rê bị cáo H tham gia phạm tội, cả bị cáo Ch và H đều là người thực hành tích cực trong quá trình phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo thấy được Chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại iPhone màu bạc; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen; 01 CPU máy vi tính để bàn hiệu Dell; của Đào Văn Ch sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 USB màu đỏ; 2000 tờ rơi in chữ cho vay tiền nhanh không còn trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Ngô Văn H, đây là giấy tờ cá nhân của Ngô Văn H nên cần trả lại cho H;

- Đối với số tiền 28.180.000 đồng thu giữ của các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Ch và H chưa sử dụng vào việc cho vay và chưa thu lợi bất Chính trên số tiền này, nên được khấu trừ vào số tiền tịch thu của các bị cáo sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền gốc cho vay mà các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H đã thu được là 197.243.749 đồng và số tiền lãi suất 20%/năm các bị cáo Ch, H đã thu được là 3.884.932 đồng. Xét thấy, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền phí cho vay 5.250.000 đồng và tiền lãi các bị cáo đã thu lợi bất Chính là 39.421.320 đồng. Xét thấy, đây là tiền phí không hợp pháp và tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật các bị cáo thu được nên buộc các bị cáo trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị B số tiền 172.751 đồng; ông Lê Văn B số tiền 708.654 đồng; bà Nguyễn Ngọc V số tiền 1.474.768 đồng; bà Trần Thị M số tiền 649.751 đồng; ông Lê Văn L số tiền 1.518.544 đồng; bà Đặng Thị Th số tiền 1.874.045 đồng; bà Lê Thị H số tiền 503.579 đồng; bà Nguyễn Thị H1 số tiền 647.459 đồng; bà Bùi Thị H2 số tiền 539.549 đồng; bà Phạm Thị L1 số tiền 971.189 đồng; bà Phạm Thị Lường số tiền 404.945 đồng; bà Ngô Kim H số tiền 647.459 đồng; bà Nguyễn Thị V số tiền 647.459 đồng; ông Nguyễn Thanh Q số tiền 143.880 đồng; bà Nguyễn Thị Th1 số tiền 719.399 đồng; bà Võ Thị Ngọc H2 số tiền 753.091 đồng; ông Lê Đình Th số tiền 253.091 đồng; bà Nguyễn Thị Diễm Th số tiền 17.452.706 đồng; bà Võ Thị T số tiền 506.181 đồng; bà Đình Thị Kh số tiền 559.700 đồng; người đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị X (chết), là ông Lê Tuấn V số tiền 721.341 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc T3 số tiền 935.219 đồng; bà Lê Thị Xuân S số tiền 639.269 đồng; bà Ngô Thị Thu Th4 số tiền 2.368.493 đồng; ông Huỳnh Thanh H số tiền 1.670.398 đồng; bà Nguyễn Lý Thụy A số tiền 4.460.274 đồng; bà Nguyễn Thị Phương H4 số tiền 287.760 đồng; ông Nguyễn Minh V2 số tiền 287.760 đồng; bà Nguyễn Thị L số tiền 899.249 đồng; bà Nguyễn Thị Y số tiền phí 639.269 đồng; bà Điền Thị H5 số tiền 614.091 đồng.

- Đối với số tiền gốc 177.756.251 đồng các bị cáo Ch, H cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay chưa thu lại là tiền các bị cáo Ch và H dùng vào việc phạm tội nên cần buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, gồm: Bà Ngô Thị B nộp lại số tiền 14.189.189 đồng; ông Lê Văn B nộp lại số tiền 6.585.366 đồng; bà Nguyễn Ngọc V nộp lại số tiền 3.387.097

đồng; bà Trần Thị M nộp lại số tiền 454.545 đồng; ông Lê Văn L nộp lại số tiền 22.682.926 đồng; bà Đặng Thị Th nộp lại số tiền 7.631.579 đồng; bà Lê Thị H nộp lại số tiền 2.741.935 đồng; bà Nguyễn Thị H1 nộp lại số tiền 2.096.774 đồng; bà Bùi Thị H2 nộp lại số tiền 2.580.645 đồng; bà Phạm Thị L1 nộp lại số tiền 645.161 đồng; bà Phạm Thị Lường nộp lại số tiền 8.048.780 đồng; bà Ngô Kim H nộp lại số tiền 2.096.774 đồng; bà Nguyễn Thị V nộp lại số tiền 2.096.774 đồng; ông Nguyễn Thanh Q nộp lại số tiền 4.354.839 đồng; bà Nguyễn Thị Th1 nộp lại số tiền 1.774.194 đồng; bà Võ Thị Ngọc H2 nộp lại số tiền 8.780.488 đồng; ông Lê Đình Th nộp lại số tiền 8.780.488 đồng; bà Nguyễn Thị Diễm Th nộp lại số tiền phí 24.878.049 đồng; bà Võ Thị T nộp lại số tiền 7.560.976 đồng; bà Đình Thị Kh nộp lại số tiền 3.387.097 đồng; bà Lê Thị X (chết), đại diện theo pháp luật là ông Lê Tuấn V nộp lại số tiền 3.947.368 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc T3 nộp lại số tiền 5.806.452 đồng; bà Lê Thị Xuân S nộp lại số tiền 2.916.667 đồng; ông Huỳnh Thanh H nộp lại số tiền 6.951.220 đồng; bà Nguyễn Thị Phương H4 nộp lại số tiền 3.709.677 đồng; ông Nguyễn Minh V2 nộp lại số tiền 3.709.677 đồng; bà Nguyễn Thị L nộp lại số tiền 967.742 đồng; bà Nguyễn Thị Y nộp lại số tiền 2.916.667 đồng; bà Điền Thị H5 nộp lại số tiền 12.077.105 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn Ch số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại iPhone màu bạc; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen; 01 CPU máy vi tính để bàn hiệu Dell của bị cáo Đào Văn Ch.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy 01 USB màu đỏ; 2000 tờ rơi in chữ cho vay tiền nhanh.

3.3. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H 01 chứng minh nhân dân tên Ngô Văn H;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

3.4. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H là 201.128.681 đồng, bao gồm:

Tiền gốc bị cáo Ch, H cho vay đã thu được là 197.243.749 đồng;

Tiền lãi suất 20%/năm các bị cáo Ch, H đã thu được là 3.884.932 đồng.

Khấu trừ số tiền 28.180.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của các bị cáo Ch, H theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 08/9/2020 vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo. Như vậy, hiện nay các bị cáo Ch, H còn phải nộp lại số tiền 172.948.681 đồng.

3.5. Buộc các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền là 44.671.320 đồng, bao gồm: Số tiền phí cho vay các bị cáo Ch, H đã nhận 5.250.000 đồng; Số tiền lãi các bị cáo đã thu lợi bất Chính là 39,421,320 đồng, cụ thể:

Trả cho bà Ngô Thị B số tiền 172.751 đồng;
Trả cho ông Lê Văn B số tiền 708.654 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Ngọc V số tiền 1.474.768 đồng;
Trả cho bà Trần Thị M số tiền 649.751 đồng;
Trả cho ông Lê Văn L số tiền 1.518.544 đồng;
Trả cho bà Đặng Thị Th số tiền 1.874.045 đồng;
Trả cho bà Lê Thị H số tiền 503.579 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 647.459 đồng;
Trả cho bà Bùi Thị H2 số tiền 539.549 đồng;
Trả cho bà Phạm Thị L1 số tiền 971.189 đồng;
Trả cho bà Phạm Thị L1ường số tiền 404.945 đồng;
Trả cho bà Ngô Kim H số tiền 647.459 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 647.459 đồng;
Trả cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền 143.880 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị Th1 số tiền 719.399 đồng;
Trả cho bà Võ Thị Ngọc H2 số tiền 753.091 đồng;
Trả cho ông Lê Đình Th số tiền 253.091 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị Diễm Th số tiền 17.452.706 đồng;
Trả cho bà Võ Thị T số tiền 506.181 đồng;
Trả cho bà Đinh Thị Kh số tiền 559.700 đồng;
Trả cho đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị X (chết), là ông Lê Tuấn V số tiền 721.341 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T3 số tiền 935.219 đồng;
Trả cho bà Lê Thị Xuân S số tiền 639.269 đồng;
Trả cho bà Ngô Thị Thu Th4 số tiền 2.368.493 đồng;
Trả cho ông Huỳnh Thanh H số tiền 1.670.398 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Lý Thụy A số tiền 4.460.274 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị Phương H4 số tiền 287.760 đồng;
Trả cho ng Nguyễn Minh V2 số tiền 287.760 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 899.249 đồng;
Trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền phí 639.269 đồng;
Trả cho bà Điền Thị H5 số tiền 614.091 đồng.

3.6. Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền nợ gốc các bị cáo Ch và H cho vay chưa thu hồi để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là 177.756.251 đồng, cụ thể:

- Buộc bà Ngô Thị B nộp lại số tiền 14.189.189 đồng;
- Buộc ông Lê Văn B nộp lại số tiền 6.585.366 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Ngọc V nộp lại số tiền 3.387.097 đồng;
- Buộc bà Trần Thị M nộp lại số tiền 454.545 đồng;
- Buộc ông Lê Văn L nộp lại số tiền 22.682.926 đồng;
- Buộc bà Đặng Thị Th nộp lại số tiền 7.631.579 đồng;
- Buộc bà Lê Thị H nộp lại số tiền 2.741.935 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị H1 nộp lại số tiền 2.096.774 đồng;
- Buộc bà Bùi Thị H2 nộp lại số tiền 2.580.645 đồng;
- Buộc bà Phạm Thị L1 nộp lại số tiền 645.161 đồng;

- Buộc bà Phạm Thị L1ường nộp lại số tiền 8.048.780 đồng;
- Buộc bà Ngô Kim H nộp lại số tiền 2.096.774 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị V nộp lại số tiền 2.096.774 đồng;
- Buộc ông Nguyễn Thanh Q nộp lại số tiền 4.354.839 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị Th1 nộp lại số tiền 1.774.194 đồng;
- Buộc bà Võ Thị Ngọc H2 nộp lại số tiền 8.780.488 đồng;
- Buộc ông Lê Đình Th nộp lại số tiền 8.780.488 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị Diễm Th nộp lại số tiền phí 24.878.049 đồng;
- Buộc bà Võ Thị T nộp lại số tiền 7.560.976 đồng;
- Buộc bà Đinh Thị Kh nộp lại số tiền 3.387.097 đồng;
- Buộc ông Lê Tuấn V là đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị X (chết) nộp lại số tiền 3.947.368 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T3 nộp lại số tiền 5.806.452 đồng;
- Buộc bà Lê Thị Xuân S nộp lại số tiền 2.916.667 đồng;
- Buộc ông Huỳnh Thanh H nộp lại số tiền 6.951.220 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị Phương H4 nộp lại số tiền 3.709.677 đồng;
- Buộc ông Nguyễn Minh V2 nộp lại số tiền 3.709.677 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị L nộp lại số tiền 967.742 đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị Y nộp lại số tiền 2.916.667 đồng;
- Buộc bà Điền Thị H5 nộp lại số tiền 12.077.105 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đào Văn Ch và Ngô Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, VP.

Võ Tiến Lợi